

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày 29-11-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ứng Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đức Thọ
2. Bà Lò Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa: Bà Tường Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lường Văn X, sinh năm 1981, tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La

Nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Xinh Mun; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lường Văn Q và bà Vi Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án tiền sự: Không; nhân thân: Tốt

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Vi Thị P, sinh năm 1952. Trú tại: Bản H, xã P, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; có mặt

2. Vi Văn C, sinh năm 1998. Trú tại: Bản H, xã P, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; vắng mặt. Đại diện cho Vi Văn C là Vi Thị Đ là vợ của Vi Văn C, có mặt.

3. Lương Thị Đ, sinh năm 1986. Trú tại: Bản H, xã P, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; có mặt.

4. Lương Văn S, sinh năm 1969. Trú tại: Bản H, xã P, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; có mặt

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Vì Thị N, sinh năm 1972. Trú tại: Bản H, xã P, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/8/2022 Công an huyện Yên Châu tiếp nhận tin báo của bà Vì Thị P với nội dung: Ngày 29/4/2022, gia đình bà P phát hiện bị thiếu 01 con bò cái, màu lông vàng được 7 tháng tuổi, nặng khoảng 40kg, trị giá 10.000.000đồng. Sau khi phát hiện thiếu bò, nghĩ bò chỉ đi lạc nên gia đình bà P không trình báo Cơ quan Công an. Sau đó do không thấy gia đình bà P mới nghi ngờ cho Vì Văn S và Lương Văn X là những người trộm cắp bò của gia đình mình nên bà P có Đơn đề nghị gửi đến Cơ quan Công an huyện Yên Châu để điều tra làm rõ. Đến ngày 16/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu triệu tập X và S điều tra xác minh nội dung liên quan đến vụ việc. Căn cứ vào lời khai của Vì Văn S và Lương Văn X cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh cụ thể:

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu tiến hành khám nghiệm xác định hiện trường vụ trộm cắp tài sản. Tại hiện trường vụ án có cỏ mọc kín và cây chuối, xung quanh có các hòn đá không rõ hình dạng. Quá trình khám nghiệm không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu tiến hành truy tìm vật chứng tại lán nương của Lương Văn X tại hẻm Lóng Luông, bản H, xã P, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La thu giữ được đồ vật là 02 con dao nhọn.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu truy tìm vật chứng tại hang đá cách lán nương của Lương Văn X 200m về phía Tây. Quá trình truy tìm thu giữ: 01 bao tải dứa có màu trắng đỏ có in các dòng chữ màu đen, trong đó có dòng chữ "N.P.K", bao được khâu 02 dây đeo gồm 01 dây màu vàng và 01 dây màu đen. Bao tải có kích thước 60cm x 42 cm, hai dây đeo có chung kích thước 70cm x 0,5cm, bên trong bao còn có một số lông sợi bám dính, bao tải đã qua sử dụng; 01 bao tải dứa có nhiều dòng chữ, số và nhiều hoa văn màu màu đỏ, xanh, trắng, bao được khâu 02 dây đeo cùng màu với bao tải. Bao tải có kích thước 48cm x 38cm, hai dây đeo có chung kích thước 65cm x 4cm, bao tải đã qua sử dụng; 01 đoạn xương còn có răng kích thước 18,5cm x 11,6cm, dày 1,7cm; 01 đoạn xương dạng xương cột sống

kích thước 5,7cm x 5cm, phần giữa rỗng đường kính 2cm; 01 mảnh xương dạng xương hộp sọ kích thước 15cm x 7cm, dày 0,5cm, ngoài ra còn nhiều mảnh xương khác chưa đo đạc kích thước nghi là xương động vật.

Tạm giữ của Vi Thị N (Sống chung như vợ chồng với Lường Văn X) 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen, phần đầu điện thoại có bóng đèn với chức năng chiếu sáng, điện thoại đã qua sử dụng.

Ngày 17/8/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu có Yêu cầu định giá tài sản số: 538: Yêu cầu định giá 01 con bò cái màu lông vàng, 07 tháng tuổi, có khối lượng là 40kg hơi tại thời điểm bị chiếm đoạt 28/4/2022.

Tại bản kết luận định giá số: 15 ngày 17/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Châu kết luận: 01 con bò cái màu lông vàng, 07 tháng tuổi, có khối lượng là 40kg hơi tại thời điểm bị chiếm đoạt 28/4/2022 là 4.800.000 đồng.

Ngày 19/9/2022, CQ CSĐT Công an huyện Yên Châu yêu cầu định giá tài sản số 592: Yêu cầu định giá tài sản là 02 con bò bị chém để xác định thiệt hại gồm 01 con bò đực 03 năm tuổi, lông màu vàng nâu, có khối lượng là 73kg hơi của gia đình Vi Văn C và 01 con bò cái 07 tháng tuổi lông màu đỏ nâu có khối lượng là 40kg hơi của gia đình Lường Thị Đ tại thời điểm ngày 28/4/2022.

Tại bản kết luận định giá số 15 ngày 17/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Châu kết luận: 01 con bò đực 03 năm tuổi, lông màu vàng nâu, có khối lượng là 73kg hơi tại thời điểm bị chiếm đoạt là 8.760.000đồng; giá trị thiệt hại tại thời điểm bị chiếm đoạt là 8.760.000đồng - 7.000.000 đồng (Số tiền gia đình Vi Văn C bán con bò tại thời điểm sau khi bị chém) = 1.760.000 đồng.

01 con bò cái màu lông vàng, 07 tháng tuổi, có khối lượng là 40kg hơi tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 28/4/2022 là 4.800.000 đồng; Giá trị thiệt hại tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.800.000đồng - 4.300.000 đồng (Số tiền gia đình Lường Thị Đ bán con bò tại thời điểm sau khi bị chém) = 500.000 đồng

Tổng giá trị thiệt hại là 2.260.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lường Văn X khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 28/4/2022, X cùng với S đi hái măng ở khu "Bãi Danh" (hay còn gọi là hùm "Lóng Luông") thuộc bản H, xã P để mang về ăn. Trong khi hái măng X và S phát hiện 01 đàn bò khoảng 06 đến 07 con cả bò đực, bò cái và 02 con bò con được chăn thả rông gần đó không có ai trông coi quản lý nên nảy sinh ý định bắt trộm một con bò trong đàn bò đó để lấy thịt ăn dần. X bàn bạc với S đến buổi tối cùng ngày thì cả hai cùng nhau đến khu chăn thả bò để trộm thịt 01 con chia nhau, S đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày X và S mang theo mỗi người 01 con dao nhọn, 01 túi đeo làm bằng bao tải có dây đeo cùng nhau đi bộ từ lán nương của X đến vị trí đàn

bò được phát hiện trước đó để trộm bò, trên đường đi X mang theo 01 chiếc điện thoại để chiếu sáng soi đường. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày cả hai đến nơi, tại đây thấy đàn bò đang nằm nên X nói với S "Tao với mày cứ chém vào con nào mà nó ngã gục xuống thì thịt con bò đó!", S đồng ý, sau đó X sử dụng điện thoại chiếu sáng, rồi X và S mỗi người rút dao nhọn từ trong bao dao của mình ra đi gần đến chỗ đàn bò đang nằm rồi chém vào đàn bò. Đàn bò chạy toán loạn vào rừng, chỉ còn lại 02 con bò con khoảng 07 tháng tuổi đang đứng yên cách chỗ X đứng khoảng 02m, X soi đèn đến gần rồi dùng dao nhọn đang cầm ở tay đâm một phát xuyên thủng ngang cổ 01 con bò ngã gục tại chỗ. Sau đó X gọi S đến hỗ trợ để thịt con bò vừa bị đâm, X và S mổ phanh con bò ngay tại đó ra làm 02 phần, trong đó 01 phần có các bộ phận thịt, chân trước, chân sau và nửa thân con bò cả da và lông được cho vào bao tải của S. X đã cắt riêng lấy khoảng 02 kg thịt đùi sau và bỏ đôi đầu con bò ra lấy toàn bộ phần óc của con bò cho vào 01 túi nilon màu trắng và cắt xẻo lấy lưỡi con bò cho vào túi đeo của X, phần còn lại gồm đầu, cổ, nửa thân con bò cả da và lông còn lại, chân trước, chân sau và nội tạng được cho vào trong bao tải của X. Sau khi chia thịt xong thì X và S mỗi người đeo bao tải chứa các phần thịt của con bò về lán nướng của X rồi xào nấu khoảng 0,5 kg thịt đùi sau cùng với óc và lưỡi của con bò trong bao tải của X để cả hai cùng nhau ăn tại đó.

Đến khoảng 01 giờ ngày 29/4/2022 sau khi ăn xong, do thấy sợ nếu mang số thịt bò vừa trộm được mang về nhà ăn sẽ bị phát hiện nên X đã bàn với S là không mang về nhà nữa rồi sau đó cả hai cùng nhau mang bao tải chứa thịt bò của mình đến vứt vào trong hang đá cách lán nướng của X khoảng 200 mét về phía Tây để cất giấu rồi cùng nhau quay về lán nướng của X ngủ. Đến buổi sáng ngày 29/4/2022, khi vợ chồng của Lương Văn T, Lương Thị B và Vì Thị N, cùng trú tại bản H, xã P đi qua lán nướng của X, T vào lán nướng của X chơi thì X đã cắt 01 phần thịt bò từ số thịt trộm được còn giữ lại đem ra chế biến mời T và S cùng ăn sáng. Đến ngày 16/8/2022, X và S được Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu mời đến làm việc để điều tra xác minh nội dung liên quan đến vụ việc.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKSYC ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Yên Châu để xét xử đối với bị cáo Lương Văn X về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn X từ 10 tháng đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 32 tháng, giao bị cáo Lương Văn X cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Yên Châu,

tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Lương Văn X phải bồi thường cho những người bị hại gồm: bà Vì Thị P số tiền 4.800.000 đồng, bà Lương Thị Đ số tiền 500.000 đồng, Vì Văn C 1.760.000 đồng. Bị cáo đã tác động đến người thân trong gia đình tự nguyện bồi thường cho các bị hại số tiền 7.060.000 đồng theo biên lai số AA/2021/00001765 cần chấp nhận.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì giấy niêm phong được dán kín, bên trong chứa 01 túi nilon màu trắng chứa nhiều mảnh xương động vật, 02 con dao nhọn; 02 bao tải dứa đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị Vì Thị N 01 (Một) điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Masstel màu đen lắp 01 sim số thuê bao 035.5745.818, số IMEI 1: 0355633049953804, số IMEI 2: 035563404365380, điện thoại đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Những người bị hại nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức bồi thường dân sự không có ý kiến gì bổ sung thêm, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. .

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiên hành tố tụng, người tiên hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiên hành tố tụng, người tiên hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; vật chứng đã thu giữ; kết luận định giá tài sản; và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, Lương Văn X và Vi Văn S đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu đã lén lút trộm cắp tài sản là con bò cái 07 tháng tuổi trị giá 4.800.000 đồng tại khu vực Bãi Danh thuộc bản H, xã P, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La nhằm mục đích lấy thịt sử dụng cho bản thân và chém bị thương 02 con bò, trong đó: 01 con bò của gia đình Vi Văn C gây thiệt hại số tiền 1.760.000 đồng; 01 con bò của gia đình Lương Thị Đ gây thiệt hại 500.000 đồng, tổng số tiền bị thiệt hại là 7.060.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lương Văn X và Vi Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có mức phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ. Tòa án đưa vụ án ra xét xử bị cáo Lương Văn X là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mà bị cáo đã thực hiện

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm hại quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người bị hại mà pháp luật cần phải bảo vệ và xã hội lên án mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó bị cáo cần phải bị áp dụng hình phạt tương xứng để trừng trị bị cáo và phòng ngừa chung.

Phân hóa vai trò phạm tội của bị cáo thấy rằng bị cáo là người khởi xướng, rủ Vi Văn S trộm cắp tài sản, là người chuẩn bị công cụ là điện thoại để chiếu sáng, 01 dao và 01 bao tải để thực hiện việc trộm cắp tài sản.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động tích cực đến gia đình, người thân để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt không có tiền án tiền sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là không cần thiết mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà ăn năn , hối cải, sửa chữa sai phạm của mình , trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội , cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự , giao bị cáo về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú phối hợp giám sát , giáo dục bị cáo cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo phải bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại cho những người bị hại, cụ thể bị cáo phải bồi thường cho bà Vì Thị P số tiền 4.800.000 đồng, Lương Thị Đ số tiền 500.000 đồng, Vì Văn C số tiền 1.760.000 đồng. Chị Lương Thị X đã nộp thay cho bị cáo X số tiền 7.060.000 tại cơ quan Thi hành án dân sự theo biên lai số số AA/2021/00001765 cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung : Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo, tài sản không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng: Đối với 02 bao tải dứa đã qua sử dụng, 01 phong bì bên trong chứa nhiều mảnh xương động vật, 02 con dao nhọn là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Masstel màu đen lắp 01 sim số thuê bao 035.5745.818, số IMEI 1: 0355633049953804, số IMEI 2: 035563404365380, điện thoại đã qua sử dụng mà chị Vì Thị N giao nộp quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay HĐXX xác định chiếc điện thoại nội trên là tài

sản hợp pháp của chị N, việc bị cáo sử dụng chiếc điện thoại vào việc phạm tội chị N không biết, chị N đề nghị được trả lại chiếc điện thoại nói trên là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với Vì Văn S là người cùng bị cáo Lương Văn X thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại. Tuy nhiên trong thời gian chờ truy tố Vì Văn S đã chết do mắc bệnh hiểm nghèo nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Vì Văn S là có căn cứ.

Đối với Lương Văn T tối ngày 28/4/2022, T được X và S rủ đi ăn trộm bò cùng nhưng không đi. Đến sáng ngày 29/4/2022, trên đường đi làm nương, T lại đi vào lán của X ngồi uống nước thì X cắt một phần thịt bò trộm cắp được xào chế biến mời Su, T cùng ngồi ăn sáng ngay tại bếp. Trong khi ăn, T hỏi X và Su thịt bò ở đâu thì X nói với T đó là thịt bò do X cùng với S đi ăn trộm được, còn ăn trộm tại đâu, khi nào, của ai thì X không nói. Sau khi được X trả lời như vậy thì T không ăn nữa vì sợ liên đới trách nhiệm rồi ngay sau đó đi lên làm nương. Như vậy Lương Văn T là người biết rõ X và S trộm cắp tài sản của người khác mà không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền, hành vi của T là không tố giác tội phạm, tuy nhiên đối chiếu với các quy định của pháp luật hiện nay thì chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Lương Văn T là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn X phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn X 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lương Văn X nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Lương Văn X cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Lương Văn X phải bồi thường cho bà bà Vì Thị P số tiền 4.800.000 đồng, bồi thường cho bà Lương Thị Đ số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho ông Vì Văn C số tiền 1.760.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 7.060.000 được trừ vào số tiền chị Lương Thị X đã nộp thay cho bị cáo X tại cơ quan Thi hành án dân sự số tiền 7.060.000 theo biên lai số số AA/2021/00001765.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì giấy niêm phong được dán kín, bên trong chứa 01 túi nilon màu trắng chứa nhiều mảnh xương động vật, trong đó có: 01 đoạn xương còn có răng kích thước 18,5cm x 11,6cm, dày 1,7cm; 01 đoạn xương dạng xương cột sống kích thước 5,7cm x 5cm, phần giữa rỗng đường kính 2cm; 01 mảnh xương dạng xương hộp sọ kích thước 15cm x 7cm, dày 0,5cm, ngoài ra còn nhiều mảnh xương khác chưa đo đạc kích thước.

- 01 con dao nhọn có tổng chiều dài 44cm, phần chuôi dao được làm bằng nhựa sáng màu kích thước dài 13cm, chuôi dao có hình elip kích thước 3,5cm x 2,5cm; phần thân dao có kích thước dài 31cm có một phần lưỡi sắc, phần rộng nhất của thân dao kích thước 5,5cm, phần sống dao dày 0,4cm, thân dao đã hoen rỉ, dao đã qua sử dụng.

- 01 con dao nhọn có tổng chiều dài 42cm, phần chuôi dao được làm bằng nhựa sáng màu kích thước dài 13cm, chuôi dao có hình elip kích thước 3,2cm x 3cm; phần thân dao có kích thước dài 29cm có một phần lưỡi sắc, phần rộng nhất của thân dao kích thước 3,5cm, phần sống dao dày 0,4cm, thân dao đã hoen rỉ, dao đã qua sử dụng.

- 01 (Một) bao tải dứa có màu trắng đỏ có in các dòng chữ màu đen, trong đó có dòng chữ "N.P.K", bao được khâu 02 dây đeo gồm 01 dây màu vàng và 01 dây màu đen. Bao tải có kích thước 60cm x 42 cm, hai dây đeo có chung kích thước 70cm x 0,5cm, bên trong bao còn có một số lông sợi bám dính, bao tải đã qua sử dụng.

- 01 (Một) bao tải dứa có nhiều dòng chữ, số và nhiều hoa văn màu màu đỏ, xanh, trắng, bao được khâu 02 dây đeo cùng màu với bao tải. Bao tải có kích thước 48cm x 38cm, hai dây đeo có chung kích thước 65cm x 4cm, bao tải đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Vì Thị N 01 (Một) điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Masstel màu đen lắp 01 sim số thuê bao 035.5745.818, số IMEI 1: 0355633049953804, số IMEI 2: 035563404365380, điện thoại đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 07/11/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu và Công an huyện Yên Châu

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự đối với bị cáo.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm (ngày 29/11/2022

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- CA huyện Yên Châu;
- UBND xã Phiêng Khoài
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Bị cáo; bị hại
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ứng Văn Cường